

Số: 152/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phí Thị Nguyệt M, sinh năm 1973;

Bị đơn: Anh Vũ Khắc Q, sinh năm 1972;

Đều có địa chỉ: tổ 9, phường Ph, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phí Thị Nguyệt M và anh Vũ Khắc Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phí Thị Nguyệt M và anh Vũ Khắc Q nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Khắc Th, sinh ngày 22/3/1999 đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Vũ Hồng Ng, sinh ngày 02/01/2005. Sau khi ly hôn, anh Q trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Hồng Ng, sinh ngày 02/01/2005 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phí Thị Nguyệt M nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước, hoàn trả chị M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004558 ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Phan Đình Phùng, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Quý Sửu